

Bản án số: 93/2021/HS-ST
Ngày 01-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn M Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Lệ

Ông Trần Việt Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Đức M, sinh năm 1980 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tổ X, khu phố Y, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và Lê Thị N; tiền sự: Không.

Tiền án (02):

Tại Bản án hình sự số 266/2016/HSST ngày 27/4/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/5/2017.

Tại Bản án hình sự số 284/2017/HSST ngày 31/10/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/12/2018.

Nhân thân:

Tại Bản án hình sự số 60/HSST ngày 13/4/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù về các tội “Trộm cắp tài sản công dân” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân”.

Tại Bản án hình sự số 40/HSST ngày 17/10/2004 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Tại Bản án hình sự số 144/HSST ngày 17/10/2006 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Châu Bình – Bộ Công an (có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại*: 1. Anh Nguyễn Quốc C, sinh năm 1991 (vắng mặt)

2. Chị Vương Thị P, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Lê Đức M nhiều lần đến quán “X” tại phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu do chị Vương Thị P làm chủ để ăn nhậu nên quen với chị P và anh Nguyễn Quốc C.

Khoảng 16 giờ ngày 22/3/2019, M tiếp tục đến quán “Ốc ngon” và thấy anh C đang làm bảng quảng cáo cho quán, còn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 72F8-4348 của anh C đang dựng bên sân nhà hàng xóm nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. M đi đến chỗ anh C hỏi mượn chiếc xe trên để đi đón bạn đến nhậu, do anh C chưa đồng ý nên không trả lời thì M tự ý đi vào trong nhà và hỏi chị P “Chìa khóa xe để đâu”. Lúc này chị P mãi nghe nhạc nên không rõ tiếng ai hỏi mà chỉ nghĩ là anh C hỏi nên trả lời “Chìa khóa xe để trên bàn”. M đến lấy chìa khóa xe bỏ vào túi áo đi ra ngoài mở khóa xe, M dắt xe đi một đoạn rồi nổ máy điều khiển xe ra Quốc lộ 51. Sau đó M gặp người tên B và B đã mượn chiếc xe trên đi và không quay lại trả xe.

Sau khi thực hiện hành vi trên M đã bỏ trốn, đến ngày 17/10/2020 M bị Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh bắt vì có liên quan đến hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra tại Quận 12.

* Bản kết luận định giá tài sản số 114/KL ngày 08/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản đã xác định: “01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu INCO, biển số 72F8-4348 tính đến ngày 22/3/2019 có giá trị 3.150.000 đồng”.

* Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 25/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ truy tố Lê Đức M về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

* *Lời khai của bị cáo tại phiên tòa*: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận bị Viện kiểm sát truy tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

* *Luận tội của Kiểm sát viên*:

Giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị,

- Về hình phạt: Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 174; điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo M từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không giải quyết.

* *Bị cáo tranh luận và nói lời sau cùng*: Bị cáo không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, của điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nêu trên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai của bị cáo M tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại về tài sản bị chiếm đoạt. Từ đó đã xác định được: Khoảng 16 giờ ngày 22/3/2019, bị cáo đến quán “X” thuộc phường M, thị xã P thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 72F8-4348 là tài sản của anh C, chị P dựng bên sân nhà hàng xóm thì nảy sinh ý định chiếm đoạt. Sau đó bằng cách vờ hỏi mượn xe của anh C, chị P để đi đón bạn đến nhậu, bị cáo đã thực hiện được việc chiếm đoạt chiếc xe trên.

Xét tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 3.150.000 đồng. Tuy nhiên, vào năm 2017 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết tái phạm và chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Từ hành vi trên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ truy tố bị cáo M về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm d Khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo là công dân đã trưởng thành và biết việc mình làm là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã cố ý dùng thủ đoạn gian

đổi để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Mặt khác bị cáo có nhân thân rất xấu, từ năm 2000 đến năm 2017 bị cáo liên tiếp vi phạm pháp luật và bị xử phạt tù nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, cảnh tỉnh bản thân mà lại tiếp tục phạm tội mới. Sau khi phạm tội bị cáo lại có hành vi bỏ trốn, gây khó khăn cho quá trình điều tra. Vì vậy đối với bị cáo cần phải có mức hình phạt tù thật nghiêm khắc để nhằm mục đích răn đe, giáo dục.

[4] Về tổng hợp bản án:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2021/HSST ngày 26/02/2021 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và bản án này đã có hiệu lực pháp luật. Do đó căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự cần tổng hợp với hình phạt tù của bản án nêu trên đối với bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng:

Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; đã bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng nên được áp dụng các điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Trách nhiệm dân sự:

Bị hại không yêu cầu gì thêm nên không giải quyết.

[8] Xử lý vật chứng:

Chiếc xe mô tô 72F8-4348 hiện không thu hồi được nên không giải quyết.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với người tên Bình hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ chưa xác M được nhân thân, lai lịch nên chưa có cơ sở để xử lý theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Lê Đức M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 174; điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Lê Đức M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp với hình phạt 03 (ba) năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2021/HSST ngày 26/02/2021 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc Lê Đức M phải chấp hành hình

phạt chung của hai bản án là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/10/2020.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Lê Đức M phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm (đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai).

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- CCTHADS thị xã Phú Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV06 Công an tỉnh BR-VT;
- Trại giam Châu Bình –BCA;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn M Nghĩa

